

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST

Ngày: 24-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Minh

Bà Mai Lương Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 237/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐ-TA, ngày 28/01/2021, số 11/2021/QĐ-TA ngày 26/02/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc Đ**, sinh năm: 1990 tại Quảng Trị

Nơi cư trú: thôn TS, xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

Chỗ ở: HVT, Phường T, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trần Ngọc A; Con bà: Đặng Thị Nh

Tiền án - Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 30/12/2019, đến ngày 04/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Lê Viết L – Văn phòng luật sư TVT – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: CT, Phường T, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Ngọc D, sinh năm: 1985
Địa chỉ: thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt
2. Trần Thị O, sinh năm: 1972
Địa chỉ: phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt
3. Nguyễn Thị Lan C, sinh năm: 1983
Địa chỉ: phường Tân Kiểng, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt
4. Võ Phương K, sinh năm: 1982
Địa chỉ: phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt
5. Đặng Trần Thị Ngọc T, sinh năm: 1974
Địa chỉ: phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt
6. Nguyễn Sao M, sinh năm: 1981
Địa chỉ: phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt
7. Trương Thị Kim Ch, sinh năm: 1992
Địa chỉ: 238 xóm 5, thôn Nghĩa Hiệp 1, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt
8. Nguyễn Việt Hoàng, sinh năm: 1993
Địa chỉ: 4C Đinh Tiên Hoàng, tổ 5, Phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt
9. Đỗ Thị Thu H, Đoàn Quang T
Địa chỉ: thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt
10. Cao Thị Xuân D, sinh năm: 1995
Địa chỉ: xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt
11. Trần Ngọc S, sinh năm: 1972
Địa chỉ: quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt
12. Lê Thị Minh L, sinh năm: 1973
Địa chỉ: phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt
13. Nông Thị T, sinh năm: 1988
Địa chỉ: quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt
14. Phạm Thị Bích D, sinh năm: 1984
Địa chỉ: quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt
15. Nguyễn Đ Th, sinh năm: 1975
Địa chỉ: xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt
16. Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1984
Địa chỉ: xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt

17. Lê Thị H, sinh năm: 1972

Địa chỉ: phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

18. Trịnh Hoài Đ, sinh năm: 1981

Địa chỉ: xã Cổ Nhuế, quận Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9/2016, Trần Ngọc Đ mua phần mềm theo dõi điện thoại của nước ngoài (không rõ của nước nào) có tên là Backup and Monitoring từ trang web <https://cell-phones-tracker.com> rồi cài đặt vào điện thoại của mình thấy sử dụng được nên Đ chia sẻ trên mạng xã hội thì có nhiều người liên hệ nhờ Đ mua giúp và hướng dẫn cài đặt, Đ nảy sinh ý định mua phần mềm bán lại cho người khác để kiếm lời. Khoảng giữa năm 2017, Đ thuê một người tên Q1 ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân, lai lịch) lập trang web có tên <https://theodoididong.com> nhằm giới thiệu, cung cấp phần mềm có chức năng thu thập thông tin trên điện thoại di động, nghe lén, theo dõi điện thoại cho người có nhu cầu để thu tiền. Trên trang web có tên miền <https://theodoididong.com>, Đ giới thiệu tính năng, sản phẩm của phần mềm ứng dụng theo dõi, thu thập thông tin điện thoại di động, các tính năng cụ thể gồm: định vị điện thoại, theo dõi tin nhắn, đọc trộm tin nhắn, theo dõi Facebook, Messenger, Zalo... Việc cài đặt phần mềm theo dõi điện thoại được Đ hướng dẫn qua video các bước cụ thể việc cài đặt trên website <https://theodoididong.com> cho điện thoại sử dụng hệ điều hành "Android". Sau khi khách hàng cài đặt phần mềm sẽ được sử dụng miễn phí trong vòng 03 ngày, hết thời gian sử dụng miễn phí nếu muốn tiếp tục sử dụng phải trả tiền cho Đ theo các mức ở gói cơ bản và nâng cao. Để cài đặt trên điện thoại, người dùng phải vào trang web <https://theodoididong.com> tự tải phần mềm, tự cấp quyền cho ứng dụng, tự tạo tài khoản và mật khẩu riêng. Sau khi cài đặt, người dùng có thể sử dụng email và mật khẩu riêng để truy cập vào trang web <https://cell-phones-tracker.com> để xem lại các dữ liệu trên chiếc điện thoại đã cài đặt phần mềm. Để giao dịch, nhận tiền của khách hàng, Trần Ngọc Đ dùng tài khoản cá nhân số 167538279 mở tại ngân hàng ACB chi nhánh Lâm Đồng và tài khoản ngân hàng của anh trai là Trần Ngọc D với số tài khoản 233660709 cùng số điện thoại 0888.833.082 để khách hàng liên hệ khi có nhu cầu mua phần mềm theo dõi điện thoại.

Ban đầu, Đ mua phần mềm ứng dụng có dịch vụ cơ bản gồm các tính năng định vị điện thoại, theo dõi tin nhắn, đọc trộm tin nhắn, theo dõi Facebook (phần mềm này chỉ cài đặt và sử dụng được trên điện thoại di động có hệ điều hành Android) từ trang web có tên miền <https://cell-phones-tracker.com> với giá trung bình là 75 USD, bán lại cho khách hàng với giá tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.400.000 đồng/01 năm sử dụng. Sau khi mua bản quyền phần mềm, Đ tải tập tin có tên là "Basic.apk" lên trang web <https://tai.theodoididong.com> để khách hàng tự tải xuống và cài đặt. Để quản lý thông tin khách hàng, cấp quyền thời

hạn, gia hạn sử dụng cho khách hàng, Đ đăng ký một tài khoản đại lý (reseller) với tên đăng nhập là hotro@theodoididong.com, mật khẩu: “ngocduc123456”, khi cần gia hạn thời gian sử dụng phần mềm, Đ sẽ sử dụng tính năng “renew” được cung cấp từ tài khoản đại lý.

Sau đó, từ đầu năm 2019, song song với gói cơ bản, Đ tiếp tục mua gói phần mềm ứng dụng từ trang web có tên miền <https://tispy.net> với giá tiền là 99 USD để cung cấp các dịch vụ nâng cao với nhiều tính năng hơn như: đọc tin nhắn zalo, ghi âm cuộc gọi, ghi âm môi trường xung quanh... và bán cho khách hàng với giá thành 2.400.000 đồng/01 tháng sử dụng, 9.600.000 đồng/01 năm sử dụng và bán với nhiều mức giá khác nhau tùy theo nhu cầu của khách hàng. Để khách hàng sử dụng phần mềm nâng cao, Đ tải phần mềm có tên là “pro.apk” lên trang web <https://pc.theodoididong.com> và đăng ký một tài khoản đại lý trên trang web <https://tispy.net> với tên đăng nhập “hotro@theodoididong”, mật khẩu đăng nhập là “NFGFEFA2KUD8S26KW”. Đ mua bản quyền sử dụng của trang chủ <https://tispy.net> với các gói sản phẩm kèm theo số lượng điện thoại di động cần theo dõi, thu thập thông tin sau đó thực hiện thao tác tạo mã khóa (key licenses) rồi gửi cho khách hàng để khách hàng tự nhập mã khóa, mỗi mã khóa sẽ tương ứng với số tiền và thời hạn sử dụng theo nhu cầu của khách hàng.

Do tội “Sản xuất, mua bán, trao đổi hoặc tặng cho công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật” mới được quy định tại Điều 285 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội không áp dụng đối với hành vi phạm tội xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 của bị cáo Đ.

Từ dữ liệu trên website: cell-phones-tracker.com, đăng nhập hộp thư điện tử hotro@theodoididong.com với mật khẩu "ngocduc123456" xác định từ ngày 01/01/2018 đến ngày 27/12/2019, số người mua phần mềm cơ bản là 447 người, trong đó cấp quyền sử dụng 547 lượt, số người mua phần mềm nâng cao là 37 người trong đó cấp quyền sử dụng 63 lượt. Như vậy, bị cáo Đ đã bán phần mềm theo dõi điện thoại cho 484 người và cấp bản quyền sử dụng 610 lượt. Số người mua đã chuyển tiền cho bị cáo để mua phần mềm là: 1.456.057.300 đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi sáu triệu không trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm đồng). Số tiền bị cáo thanh toán mua phần mềm "basic.apk" trên trang <http://cell-phones-tracker.com> từ tài khoản Trần Ngọc D là 598.593.331 đồng (năm trăm chín mươi tám triệu năm trăm chín mươi ba nghìn ba trăm ba mươi một đồng), từ tài khoản Trần Ngọc Đ là 141.462.422 đồng (một trăm bốn mươi một triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng). Số tiền Đ chi trả cho việc thuê người lập và duy trì trang web là 144.570.724 đồng (một trăm bốn mươi bốn triệu, năm trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm hai mươi bốn đồng); đăng ký đại lý cho gói phần mềm nâng cao trên trang web tispy.net là 113.515.000 đồng (một trăm mười ba triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng). Số bản quyền mà Đ đã mua trong năm 2017 nhưng đến năm 2018 mới bán cho khách hàng là 58 bản quyền, tương ứng với số tiền là 101.530.697 đồng (một trăm lẻ một triệu, năm trăm ba mươi nghìn sáu trăm chín mươi bảy đồng).

Như vậy, số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ ngày 01/01/2018 đến khi bị bắt bằng tổng số tiền khách hàng trả cho bị cáo để mua, gia hạn phần mềm theo dõi điện thoại từ ngày 01/01/2018 là 1.456.057.300 đồng (một tỷ bốn trăm năm mươi sáu triệu không trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm đồng) trừ đi tổng số tiền bị cáo chi phí gồm việc mua phần mềm từ trang mạng nước ngoài qua tài khoản ngân hàng, hệ thống thanh toán Paypal từ ngày 01/01/2018 là 740.055.753 đồng + chi phí lập, duy trì trang web từ ngày 01/01/2018 là 144.570.724 đồng + số bản quyền còn lại từ năm 2017 chuyển qua năm 2018 là 101.530.697 đồng + chi phí đăng ký cho nhà mạng nước ngoài để mua phần mềm nâng cao là 113.515.000đ đồng = 356.385.126 đồng (ba trăm năm mươi sáu triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn một trăm hai mươi sáu đồng).

Đối với Trần Ngọc D, là anh trai ruột của bị cáo Đ, anh D cho Đ mượn tài khoản ngân hàng tại chi nhánh ACB Lâm Đồng, số tài khoản là 233660709 để Đ sử dụng nhưng không biết, không hưởng lợi từ việc cho Đ mượn tài khoản ngân hàng và không tham gia vào việc cung cấp phần mềm thu thập thông tin trên điện thoại nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với anh D.

Đối với những người mua phần mềm của bị cáo Đ, do số lượng người mua nhiều, cơ quan điều tra đã phối hợp với ngân hàng rà soát, xác định các tài khoản cá nhân có giao dịch chuyển tiền mua phần mềm của bị cáo nhưng chỉ xác định được 17 người, những người còn lại chưa xác minh được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra tách phần hồ sơ liên quan đến những người này đến đội Công nghệ cao – Phòng PC02 Công an tỉnh Lâm Đồng để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với 17 người mua phần mềm gồm Trần Thị O, Nguyễn Thị Lan C, Võ Phương K, Đặng Trần Thị Ngọc T, Nguyễn Sao M, Trương Thị Kim Ch, Nguyễn Việt Hoàng, Đỗ Thị Thu Hằng, Cao Thị Xuân D, Trần Ngọc S, Lê Thị Ninh Loan, Nông Thị T, Phạm Thị Bích D, Nguyễn Đ Th, Nguyễn Văn Ch, Lê Thị H, Trịnh Hoài Đ thừa nhận hành vi mua phần mềm theo dõi điện thoại của bị cáo Đ, bí mật cài đặt vào điện thoại của chồng, vợ, người yêu, con trai do nghi ngờ chồng, vợ, người yêu có quan hệ tình cảm khác làm ảnh hưởng đến cuộc sống hôn nhân gia đình hoặc quản lý con cái, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 174/2013/NĐ-CP, ngày 13/11/2013 của Chính Phủ về “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện”.

Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ và chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2020 gồm:

* Thu giữ của Trần Ngọc Đ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu MASSTEL-I1400 màu đen có số IMEI1: 91132304652864, IMEI2: 911323304652872 kèm 01 sim điện thoại Viettel có mã số trên sim 8984040654003050382 và 01 sim Vinaphone có mã số trên sim 89840200010819805862 được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Trần Ngọc Đ và Nguyễn Thế Quang.

- 01 (một) giấy nộp tiền của ngân hàng ACB đề ngày 09/10/2019, thể hiện nội dung người nộp tiền tên Trần Ngọc Đ số tiền nộp 19.000.000 đồng;

- 01 (một) giấy lĩnh tiền của Ngân hàng ACB đề ngày 10/12/2019, thể hiện nội dung người lĩnh tiền Trần Ngọc Đ, số tiền lĩnh 3.000.000 đồng;

- 01 (một) giấy lĩnh tiền của Ngân hàng ACB đề ngày 19/12/2019, thể hiện nội dung người lĩnh tiền Trần Ngọc Đ, số tiền lĩnh 90.000.000 đồng;

- 01 (một) hợp đồng mua bán xe ô tô số 1047/2019/HĐMB lập ngày 10/8/2019 thể hiện nội dung Công ty cổ phần ô tô Trường Hải - chi nhánh Lâm Đồng bán cho Trần Ngọc D 01 chiếc xe ô tô Kia-Cerato1.6;

- 01 (một) giấy thỏa thuận dịch vụ ngày 10/8/2019 giữa Công ty CP ô-tô Trường Hải chi nhánh Lâm Đồng và Trần Ngọc D;

- 01 (một) xe mô-tô nhãn hiệu YAMAHA R15 màu đen biển số 49D1-540.14;

- 01 (một) thẻ ngân hàng ACB mang tên Trần Ngọc Đ số 4221093888921525; 01 (một) thẻ ATM Master Card ngân hàng ACB số thẻ 5370181016474289 mang tên Trần Ngọc Đ, số tài khoản 167538279; 01 (một) thẻ USD OURRENCY - MASTER CARD số thẻ 5300721123635903 mang tên Trần Ngọc Đ; 01 (một) thẻ ATM VISA của ngân hàng ACB số thẻ 4221093001100130 mang tên Trần Ngọc D; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng BIDV số thẻ 9704180069483535 mang tên Võ Văn Hoàng; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV số thẻ 5219575225474103 tên Võ Văn Hoàng; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietinbank số thẻ 4705700203162891 mang tên Trần Thành Phát; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 197243951 cấp ngày 21/3/2013 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp, mang tên Trần Ngọc Đ; 01 (một) hộ chiếu số B8716836 mang tên Trần Ngọc Đ; 01 (một) điện thoại di động IPHONE 6PLUS màu vàng có số IMEI: 352050077576832 kèm sim điện thoại số 0888833082; 01 (một) điện thoại di động VIVO-1723 màu đen có số IMEI1/IMEI2: 868490036650194/186 kèm sim điện thoại số 0868908924, 0911664607 (được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Trần Ngọc Đ và Nguyễn Thế Quang).

- 01 (một) laptop hiệu Apple-macbook-A1534 màu vàng số serial: CO2Q14CUGF84 được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Trần Ngọc Đ và Nguyễn Thế Quang.

* Thu giữ của Trần Ngọc D:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy Note 8 màu vàng, số IMEI: 358334083837782 bên trong có sim số 0976.730.099; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng có số IMEI: 357288099192718, số IMEI2: 357288099137853 bên trong có sim số 0375.874.645; được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Ngọc D và Nguyễn Thế Quang.

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu bạc, số IMEI: 354410068855413 bên trong có sim số 0963611820 được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Ngọc D và Nguyễn Thế Quang.

- 01 (một) thẻ ngân hàng Lienviet Postbank mang tên Trần Ngọc D số 9704490332685331; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 034310, biển số: 49P1- 540.14 mang tên Trần Ngọc D; 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Ngọc D số 9704366805571269032; 01 (một) thẻ ngân hàng Lienviet Postbank mang tên Lê Thị Hòa số thẻ: 970449033268.0696; được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Ngọc D và Nguyễn Thế Quang.

- 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu IPAD màu bạc có số serial: DLXG80BTGSWQ được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Ngọc D và Nguyễn Thế Quang.

- 01 (một) hợp đồng cung cấp dịch vụ quảng cáo trên website số HĐ: 59/LAVA-Itcafe/2013 ngày 01/12/2013 mang tên Trần Ngọc D.

- 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Ngọc D, cấp ngày 30/6/2009 được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Ngọc D và Nguyễn Thế Quang.

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 251325403 mang tên Trần Ngọc D, cấp ngày 22/8/2019 đã bị rách đôi được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Ngọc D và Nguyễn Thế Quang.

- 01 (một) xe ô-tô mang BKS 49A-274.42 màu đen nhãn hiệu KIA CERATO;

- 01 (một) bản sao giấy đăng ký xe ô-tô số 048.325 tên chủ xe Trần Ngọc D biển số 49A-274.42

- 01 (một) giấy ghi nhận thế chấp số 388-2019/EIBĐL/GBNTC;

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện 90165677 mang tên Trần Ngọc D;

- 01 (một) bản sao giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô-tô tên chủ xe Trần Ngọc D;

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KC9712338 của xe 49A-274.42 cấp ngày 22/08/2019.

* Thu giữ của Trần Thị O: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng bạc, loại Note 10 Plus, số IMEI1: 358780100624936/01, IMEI2: 358781100624934/01 được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Thị O.

* Thu giữ của Nguyễn Ngọc Tấn: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S10+ màu xanh, IMEI1: 356261102160189, IMEI2: 356262102160187 được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của Nguyễn Ngọc Tấn.

* Thu giữ của Trương Thị Kim Ch: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10 Plus, IMEI1: 358780104613240, IMEI2: 358781104613248; bên trong điện thoại có 02 SIM, số 0353450789 và 0797890179 được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trương Thị Kim Ch và Nguyễn Thế Quang.

* Thu giữ của Nguyễn Việt Hoàng: 01 (một) giấy nộp tiền của Nguyễn Việt Hoàng cho Trần Ngọc D, số tài khoản: 233660709 tại ngân hàng ACB chi nhánh Lâm Đồng vào ngày 07/4/2018, đã lưu hồ sơ; 01 điện thoại di động màu đen, sau lưng máy có chữ Samsung, số IMEI: 354359085479220, IMEI2: 354360085479228. Tình trạng máy đã bị hư hỏng, không sử dụng được, màn hình và phần lưng sau máy bị nứt vỡ, đã được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Nguyễn Việt Hoàng.

* Thu giữ của Đỗ Thị Thu H: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO màu đỏ, IMEI1: 865720047098576, IMEI2: 865720047098568.

* Thu giữ của Đoàn Quang T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9 màu gold, IMEI1: 359447098848146, IMEI2: 359448098848144.

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho Trần Ngọc D:

- 01 (một) xe ô-tô mang BKS 49A-274.42 màu đen nhãn hiệu KIA CERATO

- 01 (một) bản sao giấy đăng ký xe ô-tô số 048.325 tên chủ xe Trần Ngọc D biển số 49A-274.42

- 01 (một) giấy ghi nhận thế chấp số 388-2019/EIBĐL/GBNTC;

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện 90165677 mang tên Trần Ngọc D;

- 01 (một) bản sao giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô-tô tên chủ xe Trần Ngọc D;

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KC9712338 của xe 49A-274.42 cấp ngày 22/08/2019.

Tại bản cáo trạng, số 227/CT-VKS ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Trần Ngọc Đ về tội “Mua bán phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật” quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 285 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 285; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa số 01/2021/LPT-HS, ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân

thành phố Đà Lạt để đảm bảo thi hành án. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, hiện đã có công việc ổn định để áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất trong mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai nhận của bị cáo, nhận thấy: Từ năm 2016, Trần Ngọc Đ mua phần mềm theo dõi điện thoại của nước ngoài (không rõ của nước nào) có tên là Backup and Monitoring từ trang web <https://cell-phones-tracker.com> rồi cài đặt vào điện thoại của mình thấy sử dụng được nên Đ chia sẻ trên mạng xã hội thì có nhiều người liên hệ nhờ Đ mua giúp và hướng dẫn cài đặt, Đ nảy sinh ý định mua phần mềm bán lại cho người khác để kiếm lời. Đ thuê một người tên Q1 ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân, lai lịch) lập trang web có tên <https://theodoididong.com> nhằm giới thiệu, cung cấp phần mềm có chức năng thu thập thông tin trên điện thoại di động, nghe lén, theo dõi điện thoại, thu thập thông tin điện thoại di động, các tính năng cụ thể gồm: định vị điện thoại, theo dõi tin nhắn, đọc trộm tin nhắn, theo dõi Facebook, Messenger, Zalo....Khách hàng mua phần mềm sẽ chuyển tiền cho bị cáo Đ thông tài khoản cá nhân số 167538279 mang tên Trần Ngọc Đ và số tài khoản 233660709 mang tên Trần Ngọc Đ mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu chi nhánh Lâm Đồng.

Từ dữ liệu trên website: cell-phones-tracker.com, đăng nhập hộp thư điện tử hotro@theodoididong.com với mật khẩu "ngocduc123456" xác định từ ngày 01/01/2018 đến ngày 27/12/2019, số người mua phần mềm cơ bản là 447 người, trong đó cấp quyền sử dụng 547 lượt, số người mua phần mềm nâng cao là 37 người trong đó cấp quyền sử dụng 63 lượt. Như vậy, bị cáo Đ đã bán phần mềm theo dõi điện thoại cho 484 người và cấp bản quyền sử dụng 610 lượt, tổng số tiền bị cáo Đ thu được từ việc bán phần mềm là 1.456.057.300 đồng. Sau khi trừ các chi phí thì bị cáo Đ thu lợi bất chính số tiền là 356.385.126 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy phần mềm mà bị cáo Đ mua bán có tính năng theo dõi, nghe trộm, và thu thập thông tin của người khác là phần mềm sử dụng

vào mục đích trái pháp luật. Bị cáo Đ đã bán phần mềm theo dõi điện thoại cho 484 người và cấp bản quyền sử dụng 610 lượt, thu lợi bất chính số tiền là 356.385.126 đồng. Như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo phạm vào tội “Mua bán phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật” quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 285 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố là đúng người, đúng tội. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán phần mềm để sử dụng vào mục đích trái luật là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp số tiền 200.000.000 đồng thu lợi bất chính nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình.

[4] Đối với Trần Ngọc D, là anh trai ruột của bị cáo Đ, anh D cho Đ mượn tài khoản ngân hàng tại chi nhánh ACB Lâm Đồng, số tài khoản là 233660709 để Đ sử dụng. Anh D không hưởng lợi từ việc cho Đ mượn tài khoản ngân hàng và không biết, không tham gia vào việc mua bán phần mềm thu thập thông tin trên điện thoại nên không xử lý hình sự đối với anh D là phù hợp.

[5] Đối với 17 người mua phần mềm gồm Trần Thị O, Nguyễn Thị Lan C, Võ Phương K, Đặng Trần Thị Ngọc T, Nguyễn Sao M, Trương Thị Kim Ch, Nguyễn Việt Hoàng, Đỗ Thị Thu H, Cao Thị Xuân D, Trần Ngọc S, Lê Thị Ninh Loan, Nông Thị T, Phạm Thị Bích D, Nguyễn Đ Th, Nguyễn Văn Ch, Lê Thị H, Trịnh Hoài Đ thừa nhận hành vi mua phần mềm theo dõi điện thoại của bị cáo Đ, bí mật cài đặt vào điện thoại của chồng, vợ, người yêu, con trai do nghi ngờ chồng, vợ, người yêu có quan hệ tình cảm khác làm ảnh hưởng đến cuộc sống hôn nhân gia đình hoặc quản lý con cái, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 174/2013/NĐ-CP, ngày 13/11/2013 của Chính Phủ về “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện” nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bị cáo còn phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 156.385.126 đồng để sung quỹ nhà nước nên tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 01/2021/LPT-HS, ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt để đảm bảo thi hành án.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền do Trần Ngọc D nộp tiền khắc phục vụ án Trần Ngọc Đ thu lợi bất chính là 200.000.000 đồng vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lâm Đồng theo

giấy nộp tiền ngày 08/02/2021 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Lâm Đồng.

Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ và chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2020, những vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước, các vật chứng là tài sản hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tuyên trả lại cho chủ sở hữu, các tài liệu liên quan đến vụ án tuyên lưu hồ sơ, cụ thể:

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu MASSTEL-I1400 màu đen có số IMEI1: 91132304652864, IMEI2: 911323304652872 kèm 01 sim điện thoại Viettel có mã số trên sim 8984040654003050382 và 01 sim Vinaphone có mã số trên sim 89840200010819805862 được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Trần Ngọc Đ và Nguyễn Thế Quang.

* Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) giấy nộp tiền của ngân hàng ACB đề ngày 09/10/2019, thể hiện nội dung người nộp tiền tên Trần Ngọc Đ số tiền nộp 19.000.000 đồng; 01 (một) giấy lĩnh tiền của Ngân hàng ACB đề ngày 10/12/2019, thể hiện nội dung người lãnh tiền Trần Ngọc Đ, số tiền lãnh 3.000.000 đồng; 01 (một) giấy lĩnh tiền của Ngân hàng ACB đề ngày 19/12/2019, thể hiện nội dung người lãnh tiền Trần Ngọc Đ, số tiền lãnh 90.000.000 đồng;

* Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc Đ: 01 (một) thẻ ngân hàng ACB mang tên Trần Ngọc Đ số 4221093888921525; 01 (một) thẻ ATM Master Card ngân hàng ACB số thẻ 5370181016474289 mang tên Trần Ngọc Đ, số tài khoản 167538279; 01 (một) thẻ USD OURRENCY - MASTER CARD số thẻ 5300721123635903 mang tên Trần Ngọc Đ; 01 (một) thẻ ATM VISA của ngân hàng ACB số thẻ 4221093001100130 mang tên Trần Ngọc Đ; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng BIDV số thẻ 9704180069483535 mang tên Võ Văn Hoàng; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV số thẻ 5219575225474103 tên Võ Văn Hoàng; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietinbank số thẻ 4705700203162891 mang tên Trần Thành Phát; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 197243951 cấp ngày 21/3/2013 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp, mang tên Trần Ngọc Đ; 01 (một) hộ chiếu số B8716836 mang tên Trần Ngọc Đ; 01 (một) điện thoại di động VIVO-1723 màu đen có số IMEI1/IMEI2: 868490036650194/186 kèm sim kèm điện thoại số 0868908924, 0911664607 (được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Trần Ngọc Đ và Nguyễn Thế Quang); 01 (một) laptop hiệu Apple-macbook-A1534 màu vàng số serial: CO2Q14CUGF84 được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Trần Ngọc Đ và Nguyễn Thế Quang; 01 (một) điện thoại di động IPHONE 6PLUS màu vàng có số IMEI: 352050077576832 kèm sim điện thoại số 0888833082.

* Trả lại cho Trần Ngọc Đ: 01 (một) xe mô-tô nhãn hiệu YAMAHA R15 màu đen biển số 49D1-540.14; 01 (một) hợp đồng mua bán xe ô tô số

1047/2019/HĐMB lập ngày 10/8/2019 thể hiện nội dung Công ty cổ phần ô tô Trường Hải - chi nhánh Lâm Đồng bán cho Trần Ngọc D 01 chiếc xe ô tô Kia-Cerato 1.6; 01 (một) giấy thỏa thuận dịch vụ ngày 10/8/2019 giữa Công ty CP ô tô Trường Hải chi nhánh Lâm Đồng và Trần Ngọc D; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu vàng, số IMEI: 358334083837782 bên trong có sim số 0976.730.099; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng có số IMEI: 357288099192718, số IMEI2: 357288099137853 bên trong có sim số 0375.874.645; được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Ngọc D và Nguyễn Thế Quang; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu bạc, số IMEI: 354410068855413 bên trong có sim số 0983611820 được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Ngọc D và Nguyễn Thế Quang; 01 (một) thẻ ngân hàng Lienviet Postbank mang tên Trần Ngọc D số 9704490332685331; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 034310, biển số: 49P1- 540.14 mang tên Trần Ngọc D; 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Ngọc D số 9704366805571269032; 01 (một) thẻ ngân hàng Lienviet Postbank mang tên Lê Thị Hòa số thẻ: 970449033268.0696 được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Ngọc D và Nguyễn Thế Quang; 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu IPAD màu bạc có số serial: DLXG80BTGSWQ được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Ngọc D và Nguyễn Thế Quang; 01 (một) hợp đồng cung cấp dịch vụ quảng cáo trên website số HĐ: 59/LAVA-Itcafe/2013 ngày 01/12/2013 mang tên Trần Ngọc D; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Ngọc D, cấp ngày 30/6/2009 được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Ngọc D và Nguyễn Thế Quang; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 251325403 mang tên Trần Ngọc D, cấp ngày 22/8/2019 đã bị rách đôi được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Ngọc D và Nguyễn Thế Quang.

* Trả lại cho Trần Thị O: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng bạc, loại Note 10 Plus, số IMEI1: 358780100624936/01, IMEI2: 358781100624934/01 được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Thị O.

* Trả lại cho Nguyễn Ngọc Tấn: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S10+ màu xanh, IMEI1: 356261102160189, IMEI2: 356262102160187 được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của Nguyễn Ngọc Tấn.

* Trả lại cho Trương Thị Kim Ch: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10 Plus, IMEI1: 358780104613240, IMEI2: 358781104613248; bên trong điện thoại có 02 SIM, số 0353450789 và 0797890179 được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trương Thị Kim Ch và Nguyễn Thế Quang.

* Trả lại cho Nguyễn Việt Hoàng: 01 điện thoại di động màu đen, sau lưng máy có chữ Samsung, số IMEI: 354359085479220, IMEI2: 354360085479228. Tình trạng máy đã bị hư hỏng, không sử dụng được, màn hình và phần lưng sau máy bị nứt vỡ, đã được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Nguyễn Việt Hoàng.

* Trả lại cho Đỗ Thị Thu H: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO màu đỏ, IMEI1: 865720047098576, IMEI2: 865720047098568.

* Trả lại cho Đoàn Quang T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9 màu gold, IMEI1: 359447098848146, IMEI2: 359448098848144.

Về án phí: bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b, d khoản 2, 4 Điều 285; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội “Mua bán phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 30/12/2019 đến ngày 04/9/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Ngọc Đ số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Ngọc Đ tiếp tục nộp tiền thu lợi bất chính là 156.385.126 đồng để sung quỹ nhà nước.

Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 01/2021/LPT-HS ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền do Trần Ngọc Đ nộp tiền khắc phục vụ án Trần Ngọc Đ thu lợi bất chính là 200.000.000 đồng vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lâm Đồng theo giấy nộp tiền ngày 08/02/2021 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Lâm Đồng.

Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ và chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2020 xử lý như sau:

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu MASSTEL-I1400 màu đen có số IMEI1: 91132304652864, IMEI2: 911323304652872 kèm 01 sim điện thoại Viettel có mã số trên sim 8984040654003050382 và 01 sim Vinaphone có mã số trên sim 89840200010819805862 (chất lượng máy không kiểm tra) được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Trần Ngọc Đ và Nguyễn Thế Quang.

* Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) giấy nộp tiền của ngân hàng ACB đề ngày 09/10/2019, thể hiện nội dung người nộp tiền tên Trần Ngọc Đ số tiền nộp 19.000.000 đồng; 01 (một) giấy lĩnh tiền của Ngân hàng ACB đề ngày 10/12/2019, thể hiện nội dung người lãnh tiền Trần Ngọc Đ, số tiền lãnh 3.000.000 đồng; 01 (một) giấy lĩnh tiền của Ngân hàng ACB đề ngày 19/12/2019, thể hiện nội dung người lãnh tiền Trần Ngọc Đ, số tiền lãnh 90.000.000 đồng.

* Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc Đ:

- 01 (một) thẻ ngân hàng ACB mang tên Trần Ngọc Đ số 4221093888921525 được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Trần Ngọc Đ và Nguyễn Thế Quang;

- 01 (một) thẻ ATM Master Card ngân hàng ACB số thẻ 5370181016474289 mang tên Trần Ngọc Đ, số tài khoản 167538279 được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Trần Ngọc Đ và Nguyễn Thế Quang;

- 01 (một) thẻ USDOURRENCY - MASTER CARD số thẻ 5300721123635903 mang tên Trần Ngọc Đ được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Trần Ngọc Đ và Nguyễn Thế Quang;

- 01 (một) thẻ ATM VISA của ngân hàng ACB số thẻ 4221093001100130 mang tên Trần Ngọc Đ được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Trần Ngọc Đ và Nguyễn Thế Quang;

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng BIDV số thẻ 9704180069483535 mang tên Võ Văn Hoàng được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Trần Ngọc Đ và Nguyễn Thế Quang;

- 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV số thẻ 9704182269483535 tên Võ Văn Hoàng được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Trần Ngọc Đ và Nguyễn Thế Quang;

- 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV số thẻ 5219575225474103 tên Võ Văn Hoàng được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Trần Ngọc Đ và Nguyễn Thế Quang;

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietinbank số thẻ 4705700203162891 mang tên Trần Thành Phát được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Trần Ngọc Đ và Nguyễn Thế Quang;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 197243951 cấp ngày 21/3/2013 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp, mang tên Trần Ngọc Đ;

- 01 (một) hộ chiếu số B8716836 mang tên Trần Ngọc Đ được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Trần Ngọc Đ và Nguyễn Thế Quang;

- 01 (một) điện thoại di động IPHONE 6PLUS màu vàng có số IMEI: 352050077576832 kèm sim điện thoại số 0888833082 được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Trần Ngọc Đ và Nguyễn Thế Quang;

- 01 (một) điện thoại di động VIVO-1723 màu đen có số IMEI1/IMEI2: 868490036650194/186 kèm sim điện thoại số 0868908924, 0911664607 được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Trần Ngọc Đ và Nguyễn Thế Quang;

- 01 (một) laptop hiệu Apple-macbook-A1534 màu vàng số serial: CO2Q14CUGF84 được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Trần Ngọc Đ và Nguyễn Thế Quang được niêm phong trong một phong bì có chữ ký của Trần Ngọc Đ và Nguyễn Thế Quang.

* Trả lại cho Trần Ngọc D:

- 01 (một) hợp đồng mua bán xe ô tô số 1047/2019/HĐMB lập ngày 10/8/2019 thể hiện nội dung Công ty cổ phần ô tô Trường Hải - chi nhánh Lâm Đồng bán cho Trần Ngọc D 01 chiếc xe ô tô Kia-Cerato1.6;

- 01 (một) giấy thỏa thuận dịch vụ ngày 10/8/2019 giữa Công ty CP ô-tô Trường Hải chi nhánh Lâm Đồng và Trần Ngọc D;

- 01 (một) xe mô-tô nhãn hiệu YAMAHA R15 màu đen biển số 49D1-540.14;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 034310, biển số: 49P1- 540.14 mang tên Trần Ngọc D được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Ngọc D và Nguyễn Thế Quang;

- 01 (một) thẻ ngân hàng Lienviet Postbank mang tên Trần Ngọc D số 9704490332685331 được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Ngọc D và Nguyễn Thế Quang;

- 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Ngọc D số 9704366805571269032 được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Ngọc D và Nguyễn Thế Quang;

- 01 (một) thẻ ngân hàng Lienviet Postbank mang tên Lê Thị Hòa số thẻ: 970449033268.0696 được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Ngọc D và Nguyễn Thế Quang;

- 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Ngọc D, cấp ngày 30/6/2009 được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Ngọc D và Nguyễn Thế Quang;

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 251325403 mang tên Trần Ngọc D, cấp ngày 22/8/2019 đã bị rách đôi được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Ngọc D và Nguyễn Thế Quang;

- 01 (một) hợp đồng cung cấp dịch vụ quảng cáo trên website số HĐ: 59/LAVA-Itcafe/2013 ngày 01/12/2013 mang tên Trần Ngọc Đ;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy Note 8 màu vàng, số IMEI: 358334083837782 bên trong có sim số 0976.730.099 được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Ngọc D và Nguyễn Thế Quang;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE màu trắng có số IMEI: 357288099192718, số IMEI2: 357288099137853 bên trong có sim số 0375.874.645 được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Ngọc D và Nguyễn Thế Quang;

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu bạc, số IMEI: 354410068855413 bên trong có sim số 0963611820 được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Ngọc D và Nguyễn Thế Quang;

- 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu IPAD màu bạc có số serial: DLXG80BTGSWQ được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Ngọc D và Nguyễn Thế Quang.

* Trả lại cho Trần Thị O: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng bạc, loại Note 10 Plus, số IMEI1: 358780100624936/01, IMEI2: 358781100624934/01 được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trần Thị O.

* Trả lại cho Nguyễn Ngọc Tấn: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S10+ màu xanh, IMEI1: 356261102160189, IMEI2: 356262102160187 được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của Nguyễn Ngọc Tấn.

* Trả lại cho Trương Thị Kim Ch: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10 Plus, IMEI1: 358780104613240, IMEI2: 358781104613248; bên trong điện thoại có 02 SIM, số 0353450789 và 0797890179 được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Trương Thị Kim Ch và Nguyễn Thế Quang.

* Trả lại cho Nguyễn Việt Hoàng: 01 điện thoại di động màu đen, sau lưng máy có chữ Samsung, số IMEI: 354359085479220, IMEI2: 354360085479228. Tình trạng máy đã bị hư hỏng, không sử dụng được, màn hình và phần lưng sau máy bị nứt vỡ, đã được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của Nguyễn Việt Hoàng.

* Trả lại cho Đỗ Thị Thu H: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO màu đỏ, IMEI1: 865720047098576, IMEI2: 865720047098568.

* Trả lại cho Đoàn Quang T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 9 màu gold, IMEI1: 359447098848146, IMEI2: 359448098848144.

Về án phí: buộc bị cáo Trần Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết. Người liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.Đà Lạt;
- CQ CSĐT Công an Tp.Đà Lạt;
- CQ THAHS Công an Tp.Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp.Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Lý